



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAM LAN CO
Last Middle First

Current Address: 104/1 đường Trần Phú, Xuân An, Xuân Lộc, Đồng Nai

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Tien Giang

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 02-1981
Years: 05 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI - DIEP	1945	wife.
LAM NGUYEN THANH HUNG	1969	son
LAM NGUYEN THANH THORI	1967	son
LAM NGUYEN THANH TAM	1973	son
LAM NGUYEN THANH DAI	1970	son
LAM NGUYEN THANH PHUONG	1971	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Xuân Lộc ngày 24/7/88

Kính chị THƠ;

Em viết thư trước thăm chị và gia đình luôn luôn vui khỏe. Sau đây em gởi kèm đến chị những giấy tờ của gia đình em đề chị tiện giúp đỡ: Khai sinh của em, của vợ em, hôn thú, Khai sinh các em: (Thơai - Hưng - Danh - Phụng - Tâm) và giấy báo ra trại của em tên Lâm Văn Có cấp bậc cử Đại-vý Đại Đội trưởng Công Binh - số quân 60/124 099 - Đơn vị Tiểu Đoàn 18 Công Binh Thuộc Sư Đoàn 18 Bộ-Binh - Hiện em thường trú tại 104/1 đường Trần Phú - phường Xuân An - Huyện Xuân Lộc - Tỉnh Đồng Nai.

- Em cũng có một việc sau đây rất mong chị giúp đỡ. Nguyên em có đứa con đầu tên Lâm Nguyễn-Thành Hiên viết biên cuối năm 1979 cũng đi thưa em gái con của di tên Nguyễn Quang Hải Đăng (tự Phụng) đã được chị Phan Thị Phụng Xuân nhận bảo lãnh về nuôi Thường trú tại.

Em vẫn được thư, liên lạc các cháu và chị Xuân mãi đến tháng 9/82 đến nay chúng em có gởi thư nhưng không được tin nào về chị Xuân và các cháu, em có liên hệ thân nhân của chị Xuân được biết chị Xuân đã đổi địa chỉ mới ở tại.

Chúng em có gởi thư cũng không được trả lời. Kể như em đã mất liên lạc từ năm 1982 tới giờ. Chúng em rất mong chị có cách nào giúp cho chúng em có tin tức cháu.

- Cuối thư chúng em chúc chị vui tươi - hạnh phúc đạt nhiều thắng lợi. Phần em sẽ có tin vui (tên do nơi chị) Rất mong tin thư chị.

Đã chị
Lâm Văn Có
104/1 đường Trần Phú
Xuân An - Xuân Lộc
Đồng Nai

Chúng em
Có

BỘ NỘI VỤ
Trại : TÂN HIỆP
Số : 49 / GRT

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mẫu số : 001-QTQ
Ban hành theo công
văn số 2565 ngày
21/11/1972 .

-0-

: : : : : : : : : : : :

SHSLB

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/ BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Công An .
Thi hành án văn , quyết định tha số 09 ngày 18/1/1981 .

Của : BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh , chị có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : LÂM VĂN CỐ

Họ và tên thường gọi :

Họ và tên bí danh :

Sinh ngày Tháng Năm 1940

Nơi sinh : Tiền Giang

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt : 104/1 Trần Phú

Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai .

Can tội : Đại úy Đại Hội trưởng Công binh .

Bị bắt ngày : 27/6/1975 Án phạt : TTCT

Theo quyết định án văn số : Ngày tháng năm 19 của

Đã bị tăng án ____ lần , cộng thành ____ Năm ____ tháng ____

Đã được giảm án ____ lần , cộng thành ____ Năm ____ tháng ____

Nay về cư trú tại : 104/1 Trần Phú - Xuân An - Xuân Lộc - Đồng Nai .

Nhận xét quá trình cải tạo :

Quan chế 12 tháng

Lấn tay ngón trỏ phải của :

LÂM VĂN CỐ

Danh bản số : 6.504

Lập tại : TÂN HIỆP

Họ tên chữ ký

Người được cấp giấy

(Đã ký)

LÂM VĂN CỐ

Ngày 2 tháng 2 năm 1981

Giám thị

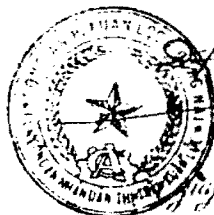
(Đã ký và đóng
dấu)

PHẠM NGỌC DƯƠNG

Thị Thanh Sao y.

Ngày 20.5 1985

Trưởng CT



Handwritten signature

Handwritten signature: Phạm Ngọc Dương

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN ~~Xuân-Lộc~~

XÃ ~~Xuân-Lộc~~

408

Số Hiệu: 111

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 20 tháng 01 năm 1972

Tên họ đứa trẻ: IAI - NGUYEN - THANH - HUI

Con trai hay con gái Trai

Ngày sinh: Ngày mười chín tháng một năm một nghìn chín trăm bảy mươi chín

Nơi sinh: Xuân-Lộc

Tên họ người Cha: DIEM - VAN - CO

Tên họ người Mẹ: THUON - THI - DIA

Vợ chính hay không có Hôn Thô: Chánh

Tên họ người đứng khai: IAI - VAN - CO

TRÍCH - LỤC BẢN CHÍNH

Xuân-Lộc ngày 18 tháng 2 năm 1973

VĂN CHỨC HỘ - TỊCH

XUÂN LỘC

HUYỆN 4-NGUYỄN-ÂN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

400

Số Hiệu, 228

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

lập ngày 15 tháng 02 năm 1967

Tên họ của tôi: LAM - NGUYEN - THANH - THOAI ✓
Còn lại hay còn gọi Nam
Ngày bay tháng hai năm một ngàn chín trăm
Ngày sinh sau mười bảy ✓
Tên họ người Cha: LAM - VAN - CO ✓
Tên họ người Mẹ: NGUYEN - THI - BIEP ✓
Vợ chồng tôi không có con trai Chanh ✓
Tên họ người Ông Bà: LAM - VAN - CO ✓

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xuân-Lộc, tháng 8 năm 1973

VIỆN CHỨC-HỒ-TỊCH

XUÂN LỘC

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH LONG KHÁNH

QUẬN

Xuan-Loc

XÃ

Xuan-Loc

400

Số Hộ:

1352

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

lập ngày 08 tháng 08 năm 1979

Tên họ đứa trẻ:

LAM - NGUYEN - THANH - TAM

Con trai hay con gái:

Nam

Ngày sanh: Ngày bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba

Nơi sanh:

Xuan-Loc Long-Khanh

Tên họ người Cha:

LAM - VAN - CO

Tên họ người Mẹ:

NGUYEN - THI - DIEP

Vợ chánh hay không có Hôn Thử:

Chánh

Tên họ người đứng khai:

LAM - VAN - CO

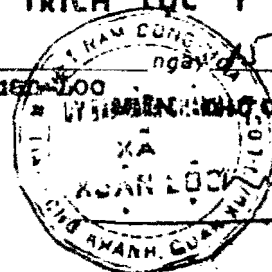
TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xuan-Loc

ngày 8 tháng 8 năm 19

79

HỒ - TỊCH



HUYỀN NGOC AN

NAM - PHÂN

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN, Hồ Lợc

XÃ, Long Thuận

Bản số 1232

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1970

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	Lâm-Nguyên-Thành-Danh
Nam hay nữ (Sexe)	Nam
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày hai mươi bốn tháng năm, năm 1970
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Long Thuận Gò Công
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Lâm-văn-Cổ
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Quân nhân
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Thuận
Tên, họ người mẹ (Nom et prénoms de sa mère)	Nguyễn-thị-Điệp
Làm nghề-nghiệp gì. (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long Thuận
Vợ chánh hay thê. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :
Long Thuận, ngày 20 tháng 10 năm 1973

ỦY BAN TỰ QUẢN,
Xã Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch



Đã kiểm tra
Đã kiểm tra

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH Long Khánh

QUẬN Xuân-Lộc

XÃ Xuân-Lộc

Số hiệu: 2037

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Năm 1971

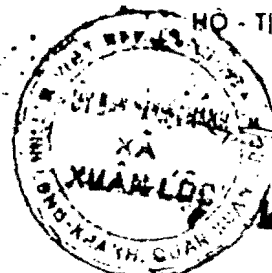
Tên, họ đứa nhỏ: LÂN-NGUYỄN THANH-TRƯỜNG
Phái: Nữ
Ngày sanh: ngày hai mươi tám tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi một.
Nơi sanh: Xuân-Lộc Long-Khánh
Tên họ người Cha: LÂN-VĂN-CỐ
Tuổi: Ba mươi một
Nghề-nghiep: Quân-nhân
Nơi cư-ngụ: KPC 4485
Tên, họ người Mẹ: NGUYỄN-THỊ-THY
Tuổi: Hai mươi sáu
Nghề-nghiep: Nội trợ
Nơi cư-ngụ: Xuân-Lộc
Vợ chánh hay Vợ thứ: Chánh

Lập tại Xuân-Lộc, ngày 01 tháng 10 năm 1971

Trích-lục y Bộ Sanh 1971

Xuân-Lộc, ngày 02 tháng 10 năm 1971

HỌ - TỊCH,



LÂN-VĂN-LỘC

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PHÁP

SỞ TƯ-PHÁP, NAM-PHẦN

TOÀ HGRQ CHAUDOC

(1) Ngày 11-7-1958

Giấy thể-vi khai-sanh

cho Nguyễn-thị-Điệp

(1) Số 818.

Trích-lục văn-kiến thể-vi hộ-tịch lưu trữ tại Phòng Lục-Sự

Toà HOA GIẢI BONG QUYEN CHAU-DOC

Một bản chánh giấy thể-vi khai-sanh

do NGUYỄN-THỊ-ĐIỆP xin cấp đã được

Ơ Ngô-Phùng-Tuông Chánh-Án Toà HGRQ CHAU-DOC

với tư cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, lập ngày 11-7-1958

và đã trước-bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-dổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-THỊ-ĐIỆP, nữ, sanh ngày 20 tháng 12 năm 1945, tại làng Thuồng-Thạnh (Cần-Thở), con của Nguyễn-văn-Bằng và Tiêu-thị-Dĩ (chết) .

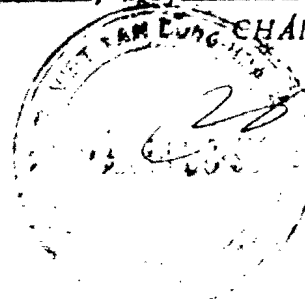
TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Chau-Doc, ngày 22 tháng 11 năm 196 5

Lệ phí: 5\$00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

Đã soát và danh may: TUONG.



NGUYỄN-Sĩ-Gi
Chánh-Lục-Su

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN NĂM

Số hiệu: 950

lệ phí 10.00

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

tu/10

Tên họ người chồng: LAM VĂN CỐ
nghề nghiệp: sinh viên sĩ Quan
sinh ngày: mười tám tháng chín năm một ngàn chín
trăm bốn mươi tại Kiểng Phước, Gò Công
cư-sở tại: Saigon, 835/93/4 Trần Hưng Đạo
tạm trú tại: XXXXXXXX

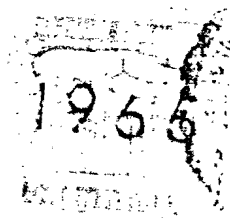
Tên họ cha chồng: LAM PHUOC THANH (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng: HUYNH THI NGOC (c)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ: NGUYỄN THỊ ĐIẾP
nghề-nghiệp: Học sinh
sinh ngày: hai mươi tháng chạp năm một ngàn
chín trăm bốn mươi lăm tại Thường Thạnh, Cần Thơ
cư-sở tại: Saigon, 835/93/4 Trần Hưng Đạo
tạm trú tại: XXXXX

Tên họ cha vợ: NGUYEN VAN BANG (s)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ: TIEN THI DI (c)
(Sống chết phải nói)
Ngày cưới: 28-12-1965
Vợ chồng khai ~~chưa~~ không lập hôn khế
ngày: XXX tháng năm
tại:

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Saigon, ngày 31 tháng 12 năm 1965

VIỆN CHỨC HỘ TỊCH, K



1965

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

PHIL-TUONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

LÂM KIẾNG PHƯỚC (CỔ CÔNG)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1940
(Année)

SỐ HIỆU 133--
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Lâm Văn Cổ
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Le 18 Septembre 1940
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Kiêng Phước
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Lâm Phước Thành
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm vườn
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Kiêng Phước
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Ngọc
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Kiêng Phước
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, NGUYỄN NGỌC QUY, THAM PHÁN
(Nous)

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme)

Trưởng-án Toà PHIL-TUONG
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông TRẦN NGỌC KHANH
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef du dit tribunal)

THO, ngày 5-5-1965

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF



Có mặt : 5:00
(Coût)
Số-lai số : 4766
(Attence No)

CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

3/8

FROM: LÂM VĂN CỎ
104/1 đ. TRẦN PHÚ
XUÂN AN - XUÂN LỘC
ĐỒNG NAI

PARAVION



TO: B. KHUẾ. MINH - THỞ
P.O Box 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635



U.S.A.